

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2019/HNGĐ-ST

Ngày 13 - 8- 2019

V/v chị Th xin ly hôn anh Ph

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng

2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019. Về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Đội 1 thôn Hưng Nhân, xã Tr, huyện Tr, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Đàm Văn Ph - Sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm 16,, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt chị Th, vắng mặt anh Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 20/3/2019 cũng như lời khai của chị Trần Thị Th trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Đàm Văn Ph vào tháng 01/2008 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND, xã N, huyện N, tỉnh N. Sau khi kết hôn, chị và anh Ph chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì mâu

thuần vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do anh Ph thường xuyên uống rượu, đánh chửi chị. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh Ph không thay đổi nên quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Ph không được cải thiện. Từ tháng 5/2018 đến nay chị và anh Ph sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm giữa vợ chồng chị và anh Ph không còn nên chị xin được ly hôn anh Đàm Văn Ph. Về con chung giữa chị và anh Đàm Văn Ph không có con chung nên chị không yêu cầu xem xét giải quyết về con chung. Về tài sản chung giữa chị giữa chị và anh Ph thì chị không yêu cầu giải quyết. Về án phí, chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay anh Đàm Văn Ph vắng mặt nhưng có lời khai của bà Phạm Thị Nh là mẹ đẻ của anh Đàm Văn Ph trong quá trình giải quyết trình bày đúng như lời khai của chị Trần Thị Th về quá trình kết hôn, sống chung giữa chị Th và anh Ph. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ph và chị Th phát sinh là do hai bên bất đồng quan điểm sống. Từ cuối năm 2018 đến nay anh Ph và chị Th sống ly thân nhau. Nay chị Th xin ly hôn anh Ph và gia đình bà đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giao cho anh Ph và gia đình bà đã giao đầy đủ cho anh Ph. Do điều kiện công việc bận nên anh Ph không đến Tòa án giải quyết vụ án được và qua bà anh Ph có ý kiến đề nghị với Tòa án là anh Ph không nhất trí ly hôn chị Th. Về con chung giữa anh Ph và chị Th không có con chung nên anh Ph không yêu cầu giải quyết về con chung. Về tài sản chung giữa anh Ph và chị Th thì anh Ph không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử ly hôn giữa chị Trần Thị Th và anh Đàm Văn Ph. Về án phí, đề nghị tuyên chị Th phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Th cư trú tại xã Tr, huyện Tr, tỉnh N, anh Đàm Văn Ph cư trú tại, xã N, huyện N, tỉnh N. Nay chị Th xin ly hôn anh Ph và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại

khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa anh Đàm Văn Ph vắng mặt nhưng anh Ph đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị Th và anh Đàm Văn Ph được tổ chức vào tháng 01/2008, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND, xã N, huyện N, tỉnh N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị Th và anh Ph chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Từ tháng 5/2018 đến nay chị Th và anh Ph sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Ph đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị Th xin được ly hôn anh Ph nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Th và anh Đàm Văn Ph không có con chung và không yêu cầu xem xét giải quyết về con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị Trần Thị Th và anh Đàm Văn Ph không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Th và anh Đàm Văn Ph.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Th phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0000697 ngày 28/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng. Chị Trần Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Th vắng mặt anh Ph. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng

mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKS huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Văn Rạng

Đàm Văn Kiều

Trần Xuân Dũng